

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số 09 /2020/HS-ST
Ngày 27/5/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Hải

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thông - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/HSST ngày 30/3/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/HSST- QĐ ngày 13/5/2020 đối với bị cáo:

Lê Kim T(tên gọi khác : B), sinh năm 1992, tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn Nhan B 3, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Kim K, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967. Đều trú tại: Thôn Nhan B 3, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, vợ Nguyễn Thị P, sinh 2000;Trú tại: Thôn Nhan B 3, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị; có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Quảng Trị từ ngày 19/11/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Văn T1, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn NB 2, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên Tòa

- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn Nhan B 3, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên Tòa.

**Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Trần Văn C, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu phố 3, phường Ad, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 19/11/2019 Lê Kim T đang ở nhà của mình tại NB 3, TT, TP, Quảng Trị thì nhận được điện thoại của một người tên là C (T không rõ họ tên cụ thể, ở phường 1, thị xã Quảng Trị) với nội dung là “em ở mô, đến cầu Thành Cổ hay cây xăng Thiên An để anh cho”. Nghe vậy T hiểu ý là C muốn cho T ma túy. Do đang bận, T nhờ C đưa ma túy tới nhà T thì C không đồng ý nên T nói với C “rửa anh để mô đó cho em cũng được”. Một lúc sau, C điện thoại cho T nói đã bỏ ma túy ở gốc cây thứ 3 bên lề đường đối diện với Đài tưởng niệm bờ Bắc sông Thạch Hãn, thuộc Khu phố 3, phường Ad, thị xã Q. Khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, T mượn xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, biển kiểm soát 74F1-111.77 của anh Trần Văn T1 và điều khiển xe đến chỗ C đã chỉ dẫn để lấy ma túy. T thấy dưới gốc cây có 01 gói ni lông có quấn băng keo màu đen thì biết là gói ma túy nên cầm gói ni lông trên tay rồi lên xe mô tô nổ máy. Khi T chuẩn bị điều khiển xe đi thì bị lực lượng Công an thị xã Quảng Trị phát hiện và bắt quả tang thu giữ của T 200 (hai trăm) viên nén màu hồng và 02 (hai) viên nén màu xanh.

Tại Kết luận giám định số 894/KLGD ngày 21/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 200 (hai trăm) viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1 có khối lượng 19,5017 g là ma túy loại Methamphetamine và 02 (hai) viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT 1 có khối lượng 0,1961 g là ma túy loại Methamphetamine. Tổng cộng 202 viên ma túy tổng hợp có khối lượng 19,6978 g là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT- VKSTXQT ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Kim T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Kim T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 2, điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Kim T mức án tù 06 năm đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/11/2019.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong ký hiệu PS3A 102822, bên trong có chứa ma túy và toàn bộ bao gói sau giám định; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu trắng xám, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Kim T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 19/11/2019, khi Lê Kim T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, biển kiểm soát 74F1-111.77 đến tại gốc cây thứ 3, bên lề đường đối diện với Đài tưởng niệm bờ Bắc sông Thạch Hãn thuộc Khu phố 3, phường Ad, thị xã Q lấy ma túy gói trong một gói ni long có quần băng keo màu đen ở dưới gốc cây cầm trên tay rồi lên xe mô tô nô máy thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều Tra Công an thị xã Quảng Trị phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 200 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh. Tại Kết luận giám định số 894/KLGD ngày 21/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 200 (hai trăm) viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1 có khối lượng 19,5017 g là ma túy loại Methamphetamine và 02 (hai) viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT 1 có khối lượng 0,1961 g là ma túy loại Methamphetamine. Tổng cộng 202 viên ma túy tổng hợp có khối lượng 19,6978 g là ma túy loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II,STT: 23 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận: Do có mối quan hệ quen biết người đàn ông tên C, biết bị cáo có sử dụng ma túy nên ngày 19/11/2019, C gọi điện thoại cho bị cáo chỉ chỗ để ma túy để bị cáo đến lấy sử dụng. Sau khi nhận được điện thoại của C, bị cáo đến nơi đã hẹn trước để lấy ma túy thì bị lực lượng Công an thị xã Quảng Trị phát hiện và bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Kháng định hành vi của bị cáo Lê Kim T cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Kim T theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, gây mất trật tự trị an trong dân cư, làm gia tăng các tệ nạn xã hội mà vẫn coi thường pháp luật đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây ảnh hưởng xấu đến đời sống kinh tế xã hội mà còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm khác, vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa C.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ông Lê Công Ái, là ông nội bị cáo có huân, huy chương kháng chiến nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên khi lượng hình cần cân nhắc, xem xét lên mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Bị cáo Lê Kim T hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị

xãQuảng Trị, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án (*căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự*).

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ những đồ vật, tài liệu gồm:

- 200 (hai trăm) viên nén màu hồng và 02 (hai) viên nén màu xanh được bỏ trong bao ni long màu xanh và được quấn lại bằng bao ni long màu trắng có quấn băng keo màu đen. (Sau giám định đã niêm phong trong gói niêm phong có dấu của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Trị ký hiệu PS3A 102822). Là vật cấm tàng trữ, lưu hành; cần tịch thu tiêu hủy (*Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự*).

- 01 điện thoại di động màu trắng xám, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Là phương tiện công cụ phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước (*Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự*).

Ngoài ra còn thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, BKS 74F1-111.77 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; Tiền Việt Nam 9.940.000 đồng (chín triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng)

Số tiền 9.940.000 đồng là tài sản của chị Nguyễn Thị P không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, BKS 74F1-111.77 đã qua sử dụng là tài sản của anh Trần Văn T1, anh Thành không biết việc T mượn xe của anh làm phương tiện để đi lấy ma túy. Cơ quan điều tra đã trả các tài sản trên cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị P và anh Trần Văn T1. Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì; Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các quy trình tố tụng đúng theo quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Kim T (*Tên gọi khác: B*) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Lê Kim T (tên gọi khác: Bờm): **06** (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/11/2019. Ra quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong ký hiệu PS3A 102822, bên trong có chứa ma túy và

toàn bộ bao gói sau giám định; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu trắng xám, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị và Công an thị xã Quảng Trị).

Về án phí: Bị cáo Lê Kim T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoa Trần Quang Hải

Mai Thị Thu Hà

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 27 tháng 5 năm 2020,

Tại: Phòng nghị án, tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hà,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Hải

Bà Nguyễn Thị Hoa

T hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06 /2020 /HSST ngày 30/3/2020 đối với bị cáo Lê Kim T (tên gọi khác: Bòm), sinh năm 1992, tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn Nhan B 3, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị; Bị VKSND thị xã Quảng Trị truy tố về tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh: Đủ căn cứ kết tội bị cáo Lê Kim T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Kết quả biểu quyết : 3/3.

2. Điều luật áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Kết quả biểu quyết : 3/3.

3.Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Kim T (tên gọi khác: Bòm): năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/11/2019. Ra quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Kết quả biểu quyết : 3/3.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong ký hiệu PS3A 102822, bên trong có chứa ma túy và toàn bộ bao gói sau giám định; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu trắng xám, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Kết quả biểu

quyết : 3/3.

5.Về án phí: Bị cáo Lê Kim T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .Kết quả biểu quyết : 3/3.

6.Về quyền kháng cáo: bị cáo Lê Kim T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết. Kết quả biểu quyết : 3/3.

7.Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các quy trình tố tụng đúng theo quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự. Kết quả biểu quyết : 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 27 / 5/2020;

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKS tỉnh;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Công an thị xã Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan
- Thi hành án DS thị xã Quảng Trị;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Thu Hà

